

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST

Ngày: 08-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Lê Thanh Tâm;

2/. Ông Nguyễn Văn Hân;

3/. Ông Nguyễn Trung Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Sự – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Minh T, sinh năm 1982, tại TN. Nơi cư trú: Số 01, Hẻm 7B, đường VTS, Khu phố 6, Phường A, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Minh Tiết sinh năm 1959 (chết) và bà Nguyễn Thị Trung, sinh năm 1962; vợ tên Huỳnh Thị Phương Th, sinh năm 1993 (ly hôn 2019); con: 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-11-2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa (theo yêu cầu) cho bị cáo:* Ông Trịnh Văn H – Luật sư, Chi nhánh Văn phòng Luật sư GT, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Ngọc Tri, sinh năm 1981; địa chỉ: 21, Nguyễn Thị Định, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 10-11-2022, tại nhà số 1, hẻm 7B, đường VTS, Khu phố 6, Phường 4, thành phố TN, tỉnh TN, Công an thành phố TN, tỉnh TN kiểm tra bắt quả tang Dương Minh T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chai nhựa có chữ Play, bên trong có 15 (mười lăm) đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt (kí hiệu M1); 01 (một) bịch nylon loại kẹp đầu kích thước 9cm x 15cm bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt (kí hiệu M2); 01 (một) hộp kim loại trên nắp có chữ HARLEU DAVIOSON bên trong có 10 (mười) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu chứa tinh thể rắn trong suốt (kí hiệu M3); 01 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước 9cm x 13cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M4); 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng (năm trăm đồng) số seri IG 9256462 bị cháy một phần được gấp đôi lại bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt (kí hiệu M5.1); 01 (một) bịch nylon loại kẹp đầu kích thước 4cm x 4,5cm bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt (kí hiệu M5.2); 01 (một) bịch nylon loại kẹp đầu kích thước 9,5cm x 6cm bên trong chứa 05 (năm) viên nén màu đỏ (kí hiệu M5.3); 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng (năm ngàn đồng) số seri CU 2218706 bên trong có chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M5.4) và đồ vật có liên quan.

* Tại Kết luận giám định số: 1436/KL-KTHS ngày 16-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN: Mẫu tinh thể rắn trong suốt và mẫu 05 viên nén màu đỏ gửi đến giám định (ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5.1, M5.3) là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 130,9249 gam; Mẫu tinh thể rắn trong suốt và mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M5.2, M5.4) là chất ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 0,4154 gam. Tổng cộng 131,3403 gam.

Bị cáo Dương Minh T khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, có tiền tiêu xài, khoảng tháng 10-2022 bị cáo bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 08-11-2022, bị cáo T đi xe khách đến khu vực trạm xe buýt trên đường Lý Thường Kiệt, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mua của người đàn ông tên “Queo” (không rõ nhân thân, lai lịch) khoảng 130gam ma túy đá với giá tiền 45.000.000 đồng, số ma túy có được Tâm đem về nhà cất giấu và phân chia nhỏ ra để bán kiếm lời thì bị bắt. Thực tế, bị cáo T đã bán ma túy cho những người nghiện như sau: Nguyễn Hoài Phương 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, Phạm Công Vy 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Dương Minh T đã thành khẩn khai báo và tự khai ra những lần phạm tội trước đó.

* Kê biên tài sản: Bị cáo không có tài sản nên cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSTN-P1 ngày 18-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN truy tố bị cáo Dương Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát tỉnh TN: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Dương Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 20 năm tù;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy có được số tiền là 4.500.000 đồng, đổi với tờ giấy bạc mệnh giá 5.000 đồng và 500 đồng bị cáo dùng để gói ma túy tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Điện thoại Samsung sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu và điện thoại Iphone của bà TR nên trả lại cho bà TR.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo T: Bị cáo chưa làm chủ bản thân, chưa mạnh dạn vượt qua cám dỗ, rủ rê của bạn bè nên đã thực hiện hành vi phạm tội, chính bị cáo là người tự nhận bán ma túy cho Vy, cho Phương, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo tích cực hợp tác cơ quan pháp luật giải quyết vụ án thuộc quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ già bệnh, nuôi con nhỏ, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đề nghị khoan hồng đối với người phạm tội nhận lỗi, ăn năn hối cải, tạo điều kiện xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; áp dụng hình phạt thấp nhất, dưới mức khung hình phạt đã đề xuất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện như sau: Bị cáo Dương Minh T là đối tượng sử dụng ma túy nhiều năm (từ năm 2016), để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng bị cáo T nhiều lần đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của đối tượng không rõ họ tên và địa chỉ về phân chia ra thành những bịch nhỏ để bán lại kiếm lời. Ngày 08-11-2022 bị cáo đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy với số tiền 45.000.000 đồng để về chia nhỏ bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy, đến ngày 10-11-2022 Công an Thành phố TN kiểm tra nơi ở đã phát hiện thu giữ các đồ vật sau: 01 chai nhựa, 15 ông hút hàn kính 2 đầu, bịch nilon loại kẹp đầu ... bên trong những đồ vật trên có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 bịch nilon kẹp đầu bên trong chứa 5 viên nén màu đỏ; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói chặt bột màu trắng nghi là chất ma túy. Kết quả giám định tinh thể rắn màu trắng, chất bột gói trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 500 đồng và 5 viên nén màu đỏ là chất ma

túy, tên gọi là Methamphetamine và Ketamine; Tổng khối lượng là 131,3403 gam. Trong đó, Methamphetamine là 130,9249 gam và Ketamine là 0,4154 gam. Bị cáo T xác định số ma túy trên do bị cáo mua tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08-10-2022 về phân nhỏ ra để bán, đã bán một phần, phần còn lại bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo T phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy (Phạm Công Vy, Nguyễn Hoàng Phương) và phù hợp các tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về loại độc chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội. Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nhiều năm, đã mua ma túy và bán cho đối tượng khác để hưởng lợi, có tiền mua ma túy sử dụng, bản thân bị cáo nhận thức rõ việc làm của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người, tác hại đối với xã hội, và ma túy là mầm mống gây ra các tệ nạn xã hội, tội phạm khác nhưng vì mục đích động cơ tư lợi và muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo bất chấp pháp luật. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN truy tố bị cáo Dương Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 130,9249gam Mathamphetamine và 0,4154 gam Ketamine, tổng khối lượng các chất ma túy là 131,3403 gam thuộc quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T tự khai ra trước đó vào ngày 05-11-2022 và ngày 09-11-2022 có bán ma túy cho đối tượng tên Vy, ngày 08 và 09-11-2022 bị cáo có bán ma túy cho đối tượng Phương, phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy. Có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngay tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang bị cáo đã tự khai rõ ràng về hành vi trước đó bán ma túy cho đối tượng Vy và Phương, Có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự, quá trình điều tra cung cấp thông tin, địa chỉ cụ thể rõ ràng của đối tượng mua ma túy, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án, xử phạt hành chính đối với các đối tượng Vy và Phương, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Luật sư kiến nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chưa đủ cơ sở.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã bị thu giữ còn lại sau giám định. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền bán ma túy có được, 5.000 đồng và 500 đồng (sử dụng gói ma túy); Quá trình điều tra bị cáo khai nhận số tiền 4.500.000 thu giữ của bị cáo là tiền bán ma túy có được, tại phiên tòa bị cáo khai trong số tiền trên có 3.500.000 đồng là của mẹ ruột đưa cho đi đóng tiền học cho con bị cáo, ngoài lời trình bày ra không có căn cứ chứng minh. Do đó, cần tịch thu toàn bộ số tiền trên nộp vào ngân sách nhà nước.

[6.1] Đối với điện thoại di động: Thu giữ tại nơi bị cáo ở là 02 điện thoại di động: 01 là điện thoại samsung; 01 điện thoại Iphone. Theo bị cáo khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và quá trình điều tra thể hiện 02 điện thoại trên của bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy phù hợp với kết quả kiểm tra chi tiết cuộc gọi điện thoại của bị cáo. Có căn cứ xác định bị cáo dùng điện thoại trên vào việc phạm tội.

[6.2] Bà Dương Ngọc TR chị gái của bị cáo T cho rằng điện thoại Iphone bị cáo T sử dụng là của bà để tại nhà nơi bị cáo T bị bắt, bị cáo T tự ý lấy điện thoại sử dụng vào việc phạm tội bà không biết do đó đề nghị trả lại điện thoại cho bà. Ngoài lời trình bày ra bà TR không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện điện thoại trên là thuộc sở hữu của bà. Do đó, không có căn cứ trả lại chiếc điện thoại Iphone cho bà TR. Bà TR và bị cáo T có tranh chấp về điện thoại này được quyền khởi kiện vụ án dân sự.

[7] Căn cứ Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Dương Minh T 19 (mười chín) năm** tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 10-11-2022.

- Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Dương Minh T 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1436, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, bên trong có chất ma túy sau giám định (Kèm theo Kết luận giám định số 1436/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TN).

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 1449, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Tâm, trợ lý giám định viên Nguyễn Hoàng Chi Mai, bên trong có 5.500 (năm nghìn năm trăm đồng) đã được giám định là tiền thật, gồm: 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Cotton) mệnh giá 5.000 đồng, 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Cotton) mệnh giá 500 đồng, bị cháy một phần (Kèm theo Kết luận giám định số 1449/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TN).

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 1510, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, chữ ký của giám định viên Trịnh Thị Nhật Quyên, bên trong có 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) đã được giám định là tiền thật, gồm: 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 500.000 đồng, 11 (mười một) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 200.000 đồng, 03 (ba) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 100.000 đồng (Kèm theo Kết luận giám định số 1510/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TN).

- 01 (một) bình nhựa, nắp màu xanh trên nắp có gắn 01 tàu thủy tinh và một ống hút nhựa (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 4.505.500 đồng (bốn triệu, năm trăm lăm nghìn, năm trăm)

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 6414 (A2), có chữ ký của giám định viên Bùi Văn Thịnh, trợ lý giám định Huỳnh Quốc Phong, bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 359835100010194 (Kèm theo Kết luận giám định số 6414/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh - Bộ Công an).

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 6414 (AI), có chữ ký của giám định viên Bùi Văn Thịnh, trợ lý giám định Huỳnh Quốc Phong, bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 355060583187500 (Kèm theo Kết luận giám định số 6414/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh - Bộ Công an).

- 01 (một) cân điện tử có chữ CAPACITY: 100G 0,01G (đã qua sử dụng).

(Các đồ vật trên hiện Cục Thi hành án Dân sự tỉnh TN quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-8-2023)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Dương Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo, người tham gia tố tụng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ

Chí Minh. Riêng đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GDKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh TN;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PC 06 CA tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Trại tạm giam;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Giang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hân Lê Thanh Tâm

Phạm Thị Thanh Giang

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Sâm